VĂN PHÒNG TRUNG TÂM
189 Nguyễn Thị Minh Khai,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (84.28) 3925 9899
Fax: (84.28) 3925 9698
www.vus.edu.vn

Bảng chữ cái tiếng Anh tập tô và luyện viết theo nét đứt

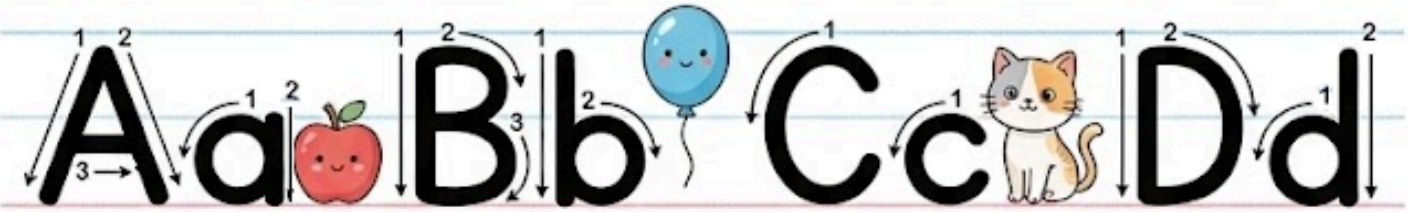
File PDF **Bảng chữ cái tiếng Anh tập tô và luyện viết theo nét đứt** gồm **26 trang worksheet riêng biệt, tương ứng với 26 chữ cái từ A–Z**.

Mỗi trang được thiết kế dành cho trẻ mới bắt đầu tập viết tiếng Anh, bao gồm:

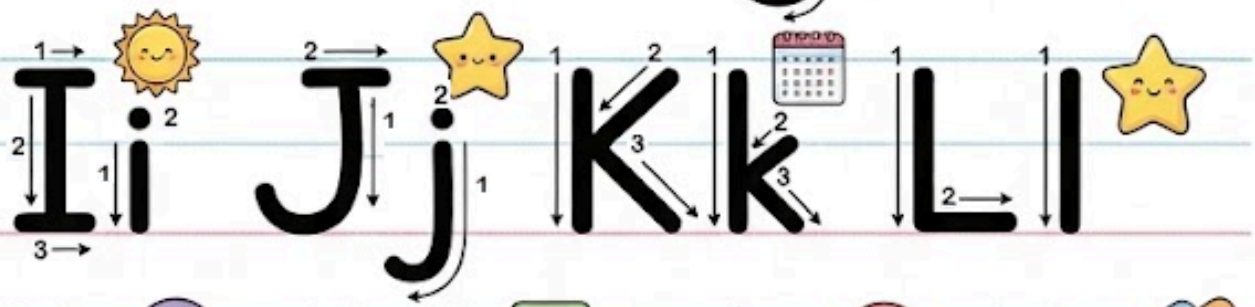
- **Chữ cái mẫu:** Giúp trẻ nhận diện hình dáng của từng chữ cái tiếng Anh.
- **Chữ nét đứt để tập tô:** Các chữ cái được trình bày bằng nét đứt màu đen, giúp trẻ luyện điều khiển bút và ghi nhớ cách viết.
- **Hệ thống dòng kẻ hướng dẫn:** Có ô ly và đường cơ sở giúp trẻ xác định vị trí, chiều cao và tỷ lệ chữ khi tập tô.

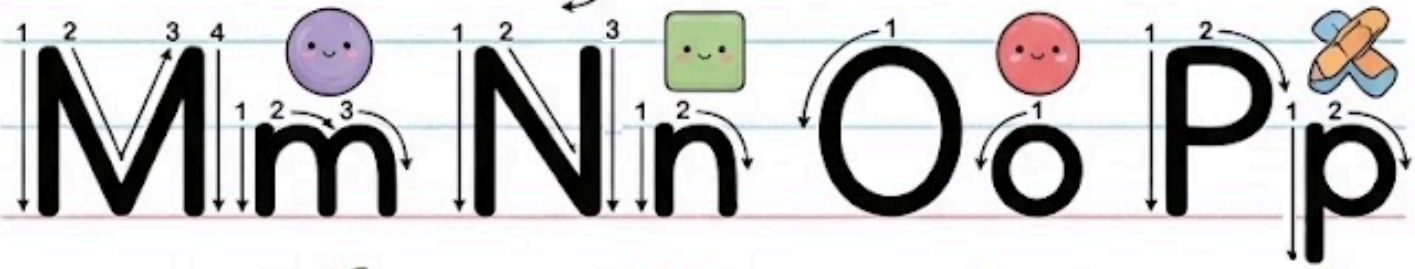
Cách sử dụng: Phụ huynh và giáo viên có thể in từng trang PDF khổ A4, hướng dẫn trẻ quan sát chữ mẫu và tô theo các nét đứt. Nên bắt đầu với 1–2 chữ cái mỗi buổi, kết hợp đọc tên chữ và nhận diện mặt chữ để trẻ vừa luyện kỹ năng viết, vừa ghi nhớ bảng chữ cái tiếng Anh.

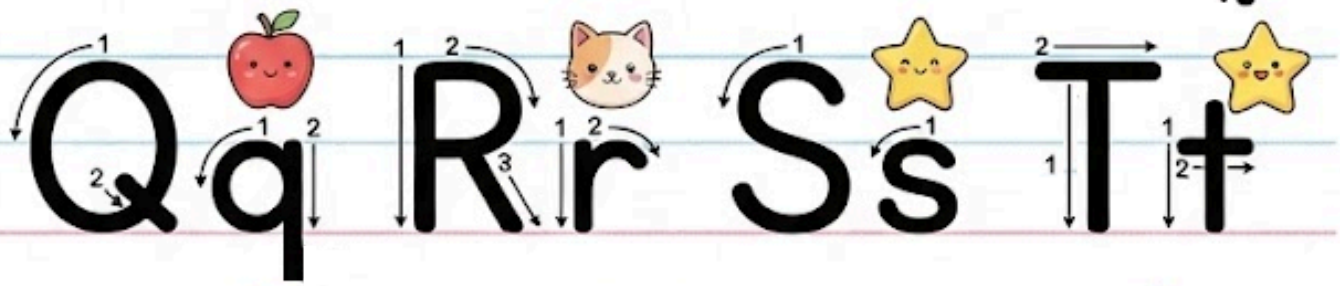
HỌC VIẾT CHỮ CÁI

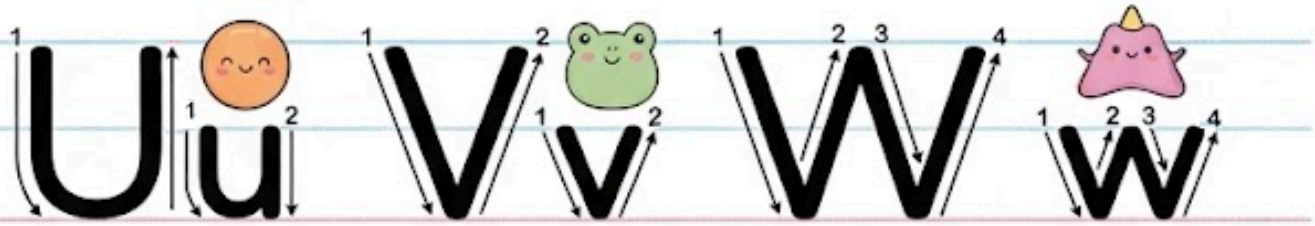


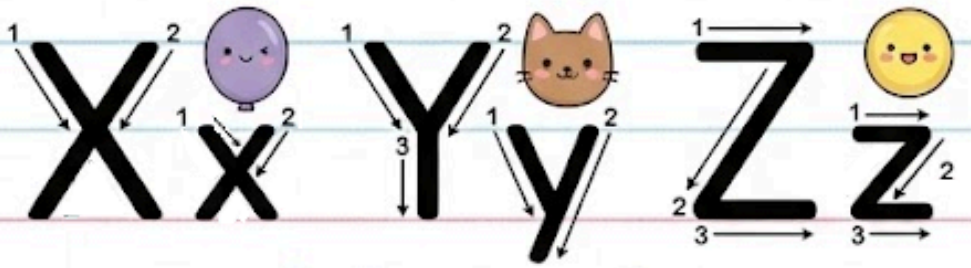












CỐ GẮNG HƠN NỮA!

Chữ a thường (a) - Tập tô



Chữ b thường (b) - Tập tô



b	b	b	b	b
b	b	b	b	b
b	b	b	b	b
b	b	b	b	b
b	b	b	b	b
b	b	b	b	b
b	b	b	b	b

Chữ C thường (c) - Tập tô



c	c	c	c	c
c	c	c	c	c
c	c	c	c	c
c	c	c	c	c
c	c	c	c	c
c	c	c	c	c
c	c	c	c	c

Chữ d thường (d) - Tập tô



Chữ e thường (e) - Tập tô



e	e	e	e	e
e	e	e	e	e
e	e	e	e	e
e	e	e	e	e
e	e	e	e	e
e	e	e	e	e
e	e	e	e	e

Chữ f thường (f) - Tập tô



Chữ g thường (g) - Tập tô



g	g	g	g	g
g	g	g	g	g
g	g	g	g	g
g	g	g	g	g
g	g	g	g	g
g	g	g	g	g
g	g	g	g	g

Chữ h thường (h) - Tập tô



h	h	h	h	h
h	h	h	h	h
h	h	h	h	h
h	h	h	h	h
h	h	h	h	h
h	h	h	h	h
h	h	h	h	h

Chữ i thường (i) - Tập tô



Chữ j thường (j) - Tập tô



Chữ k thường (k) - Tập tô



k	k	k	k	k
k	k	k	k	k
k	k	k	k	k
k	k	k	k	k
k	k	k	k	k
k	k	k	k	k
k	k	k	k	k

Chữ thường (l) - Tập tô



Chữ m thường (m) - Tập tô



Chữ n thường (n) – Tập tô



n	n	n	n	n
n	n	n	n	n
n	n	n	n	n
n	n	n	n	n
n	n	n	n	n
n	n	n	n	n
n	n	n	n	n
n	n	n	n	n

Chữ o thường (o) - Tập tô



Chữ p thường (p) - Tập tô



p	p	p	p	p
p	p	p	p	p
p	p	p	p	p
p	p	p	p	p
p	p	p	p	p
p	p	p	p	p
p	p	p	p	p

Chữ q thường (q) - Tập tô



Chữ r thường (r) - Tập tô



r	r	r	r	r
r	r	r	r	r
r	r	r	r	r
r	r	r	r	r
r	r	r	r	r
r	r	r	r	r
r	r	r	r	r

Chữ S thường (s) - Tập tô



s	s	s	s	s
s	s	s	s	s
s	s	s	s	s
s	s	s	s	s
s	s	s	s	s
s	s	s	s	s
s	s	s	s	s

Chữ t thường (t) – Tập tô



t	t	t	t	t
t	t	t	t	t
t	t	t	t	t
t	t	t	t	t
t	t	t	t	t
t	t	t	t	t
t	t	t	t	t
t	t	t	t	t

Chữ U thường (u) - Tập tô



u	u	u	u	u
u	u	u	u	u
u	u	u	u	u
u	u	u	u	u
u	u	u	u	u
u	u	u	u	u
u	u	u	u	u
u	u	u	u	u

Chữ V thường (v) - Tập tô



Chữ W thường (w) - Tập tô



w	w	w	w	w
w	w	w	w	w
w	w	w	w	w
w	w	w	w	w
w	w	w	w	w
w	w	w	w	w
w	w	w	w	w

Chữ X thường (x) - Tập tô



Chữ y thường (y) - Tập tô



y	y	y	y	y
y	y	y	y	y
y	y	y	y	y
y	y	y	y	y
y	y	y	y	y
y	y	y	y	y
y	y	y	y	y
y	y	y	y	y

Chữ Z thường (z) – Tập tô



z	z	z	z	z
z	z	z	z	z
z	z	z	z	z
z	z	z	z	z
z	z	z	z	z
z	z	z	z	z
z	z	z	z	z
z	z	z	z	z